

Bản án số: 10/2022/HS-
PT

Ngày 05 - 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;
Ông Đinh Viết Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử số 01- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 14/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo Phan Mạnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Mạnh T, (tên gọi khác: *Đen*) sinh năm 1997, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn T và bà Hồ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 12/2021/HSST ngày 13/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam ngày 19/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có hai bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 18/10/2021, Hoàng Liên S, Hoàng N, Phan Mạnh T, Trương Thị Nhân H, Phan Quốc A, Phạm Công Q, Trương P D, Trần Thanh H và Lê Xuân C cùng một số người khác như vợ của L, vợ của C, vợ của P và bạn gái của S đến nhà của Lê Xuân P ở tiểu khu 3, thị trấn A, huyện P, tỉnh Quảng Trị dự sinh N chị Nguyễn Thị Thuý A vợ của anh Trịnh Đình L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P cầm ly bia qua bàn của S và N đang ngồi để giao lưu và nói “*Hôm nay vui hè, làm tí hè*” S và N nghe vậy thì nghĩ P rủ mua ma túy về sử dụng nên S nói với N mua ma túy về sử dụng. S gọi T đến nhờ T liên hệ mua một hộp ma túy Ketamine và năm viên kẹo (*ma túy tổng hợp thường gọi thuốc lắc*) thì T đồng ý. T sử dụng điện thoại số thuê bao 0931348777 gọi đến số điện thoại 0356610927 gặp một người phụ nữ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) hỏi mua một hộp ma túy Ketamine và năm viên kẹo, người này báo giá 8.000.000 đồng và yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 0771000589393 Ngân hàng Vietcombank. T sử dụng tài khoản Messenger của mình tên “*Phan T*” nhắn tin cho Hoàng N qua tài khoản Messenger “*Nhat Hoang*” trao đổi thông tin thì N đồng ý. Nhận được tin nhắn của T, N đưa điện thoại của mình cho S xem. S sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank của mình có số tài khoản 040074045555 chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào số tài khoản 0771000589393. Chuyển tiền xong, S đưa điện thoại cho T chụp lại thông tin chuyển tiền trên màn hình điện thoại. Một lúc sau, T đi ra khu vực gần chợ A gặp một người đàn ông (*không rõ lai lịch địa chỉ*) nhận ma túy, T mang số ma túy về giao cho S. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi mọi người nghỉ tiệc thì vào trong phòng khách nhà P ngồi chơi. Tại đây, S lấy 05 viên kẹo ra chia và giao cho mọi người sử dụng (*loại ma túy này sử dụng bằng cách uống trực tiếp với nước lọc*). Trịnh Đình L đem một ca nước lên thì S bẻ các viên ma túy ra sử dụng, S bẻ một phần ma túy cho vào miệng mình và lấy nước uống, tiếp đó S bẻ một phần viên ma túy đưa cho L, T, N, An sử dụng, bẻ một phần viên ma túy đưa cho Hùng sử dụng nhưng Hùng không sử dụng. Cả nhóm sử dụng hết 05 viên và ngồi nghe nhạc đến khoảng 22 giờ ngày 18/10/2021 thì P nói nhà có con nhỏ yêu cầu mọi người nghỉ. Khi nghe P nói vậy, S rủ mọi người qua kho hàng của Công ty TNHH Minh Khánh H thuộc cụm Công nghiệp thị trấn A, tiểu khu 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh Quảng Trị (*do Hoàng Liên S quản lý và sử dụng*) tiếp tục ngồi chơi, gồm có Hoàng N, Hoàng Liên S, Phan Mạnh T, Trương Thị Nhân H, Phan Quốc A, Phạm Công Q, Trương P Duy, Trần Thanh H, Lê Xuân C, Trịnh Đình L, Lê Xuân P. Lúc này S đưa cho T túi ni long chứa ma túy Ketamine mà T giao cho S trước đó và một thẻ nhựa loại thẻ ngân hàng “ATM” để T “*xào ke*” có nghĩa là đập vụn số Ma túy Ketamine rồi chia ra thành đường chất bột để mọi

người sử dụng. T đập vụn và chia mời mọi người trong phòng sử dụng và để đĩa sứ chứa ma túy trên bàn ai có nhu cầu sử dụng thì đến trực tiếp sử dụng. Do ma túy bị đổ và gần hết thì T sử dụng điện thoại của mình liên hệ người bán ma túy lúc trước mua thêm 3.000.000 đồng. Liên hệ xong, T lấy xe máy của Trịnh Đình L đi ra khu vực gần kho hàng gặp một người đàn ông đi xe taxi nhận ma túy đem về, T đổ một lượng ma túy ra đập mụn để mọi người sử dụng tiếp, số ma túy còn lại T cất giấu trong túi quần. Quá trình sử dụng ma túy Ketamine ở trong phòng làm việc (*mọi người sử dụng Ma túy ketamine bằng cách hít trực tiếp chất bột Ma túy Ketamine qua đường mũi*). Đến khoảng 02 giờ ngày 19/10/2021, khi đang sử dụng ma túy và nghe nhạc thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1047/KLGD ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất bột màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,4103g; Chất bột màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0320 và chất bột màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MT3 gửi đến giám định có khối lượng 0,7938g đều là ma túy loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 theo quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Mạnh T 07** (*bảy*) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **09(chín)** năm tù (Bản án số 12/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 24 tháng tù và bản án số 16/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị, xử phạt bị cáo 7 năm tù). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 19/10/2021 nhưng trừ đi thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến ngày 16/4/2021 (theo Lệnh tạm giam số 05/CSĐT ngày 13/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và Lệnh tạm giam số 02/LTG-VKS-TXHL ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Liên S và Hoàng N, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, bị cáo Phan Mạnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình có bố mẹ già yếu, gia đình đông anh chị em. Bên cạnh đó, các đối tượng trong vụ án là chủ mưu, cầm đầu nhưng lại tuyên phạt đều dưới 04 năm tù nên mức án mà bị cáo nhận là cao. Mặt khác, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã phối hợp để làm rõ các tình tiết của vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Mạnh T phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử P thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phan Mạnh T thừa nhận khoảng 02 giờ 15 phút ngày 19/10/2022, tại Kho hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Khánh H, sau khi dự sinh N của bạn tại nhà của Lê Xuân P, do muốn sử dụng ma túy nên bị cáo đã cùng bị cáo Hoàng N và Hoàng Liên S tổ chức sử dụng trái phép ma túy cho các đối tượng Trương Thị Nhân Hòa, Phan Quốc A, Phạm Công Q, Trương P Duy, Trần Thanh H và Lê Xuân C. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Mạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Mạnh T 07** (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt **02** (hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Phan Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09** (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/10/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến ngày 16/4/2021 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện P;
- Công an huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM

Thẩm phán thành viên

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thiết Hùng Đình Viết Nam

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thiết Hùng Đình Viết Nam

Lê Anh Dũng

